

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST
Ngày: 26 - 5 - 2023
*V/v Tranh chấp về hợp đồng
mua bán hàng hóa*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST-DS ngày 27/4/2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Công ty TNHH T;

Địa chỉ: đường Đ, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh T1 – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 2, đường T, phường P, quận T, TP.HCM.

**** Bị đơn:*** Công ty TNHH Samwoo P;

Địa chỉ: Cụm công nghiệp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Yeong G - Chức vụ: Giám đốc.

(bà A có mặt, đại diện Công ty P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:*

Vào ngày 02/01/2022 Công ty TNHH T (Công ty T) có ký hợp đồng nguyên tắc số: 001-HĐNT-2022 ngày 02/01/2022 với Công ty TNHH Samwoo P (Công ty P). Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số: 001-HĐNT-2022 Ngày 02 tháng 01 năm 2022 giữa hai công ty. Công T giao giao các mặt hàng vật liệu dùng cho đóng gói cho công ty TNHH Samwoo P theo đơn giá và số lượng căn cứ vào từng đơn đặt hàng cụ thể của Công ty P đặt cụ thể như sau:

Đợt 1: Công ty T đã xuất các phiếu hàng ngày 31/3/2022, ngày 02/4/2022, ngày 05/4/2022, ngày 08/4/2022, ngày 15/4/2022, ngày 18/4/2022, ngày 19/4/2022, ngày 23/4/2022 và ngày 26/4/2022 được đại diện theo pháp luật của Công ty Samwoo P là ông Kim Yeong G ký xác nhận và đóng dấu của Công ty với tổng số tiền là 594.753.840 đồng đã bao gồm thuế VAT.

Đợt 2: Công ty T đã xuất các phiếu hàng ngày 27/4/2022, ngày 29/4/2022, ngày 06/5/2022, ngày 10/5/2022, ngày 14/5/2022, ngày 19/5/2022, ngày 23/5/2022, ngày 24/5/2022 và ngày 26/5/2022 được đại diện theo pháp luật của Công ty Samwoo P là ông Kim Yeong G ký xác nhận và đóng dấu của Công ty với tổng số tiền là 771.453.072 đồng đã bao gồm thuế VAT.

Đợt 3: Công ty T đã xuất các phiếu hàng ngày 30/5/2022, ngày 01/6/2022, ngày 06/5/2022, ngày 08/6/2022, ngày 13/6/2022, ngày 14/6/2022, ngày 16/6/2022, ngày 17/6/2022, ngày 20/6/2022, ngày 22/6/2022 và ngày 24/6/2022 được đại diện theo pháp luật của Công ty Samwoo P là ông Kim Yeong G ký xác nhận và đóng dấu của Công ty với tổng số tiền là 565.812.000 đồng đã bao gồm thuế VAT.

Đợt 4: Công ty T đã xuất các phiếu hàng ngày 28/6/2022, ngày 05/7/2022, ngày 08/7/2022, ngày 12/7/2022, ngày 15/7/2022 và ngày 23/7/2022 được đại diện theo pháp luật của Công ty Samwoo P là ông Kim Yeong G ký xác nhận và đóng dấu của Công ty với tổng số tiền là 401.760.000 đồng đã bao gồm thuế VAT.

Đợt 5: Công ty T đã xuất các phiếu hàng ngày 26/7/2022, ngày 28/7/2022 và ngày 30/7/2022 được đại diện theo pháp luật của Công ty Samwoo P là ông Kim Yeong G ký xác nhận và đóng dấu của Công ty với tổng số tiền là 167.400.000 đồng đã bao gồm thuế VAT.

Sau mỗi đợt giao hàng Công ty T đã xuất hóa đơn đỏ cho Công ty P, sau khi giao hàng cho Công ty P nhưng phía Công ty P chưa thanh toán cho Công ty T. Vì vậy Công ty T đã nhiều lần yêu cầu Công ty P thanh toán công nợ trên.

Ngày 20/7/2022 Công ty P đã thanh toán cho Công ty T được 120.000.000 đồng bao gồm cả VAT.

Do đó ngày 24/10/2022 người đại diện của hai bên đã lập biên bản xác nhận công nợ trên và đóng dấu của Công ty, kể từ đó đến nay Công ty P không trả cho Công ty T thêm đồng nào.

Vì vậy Công ty T yêu cầu Tòa án buộc Công ty P phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên là 2.381.178.912 đồng (hai tỷ ba trăm tám mươi một triệu một trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm mười hai đồng) và yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 10%/năm, yêu cầu tính lãi từ khi hai bên xác nhận công nợ là ngày 24/10/2022 đến khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu chỉ đề nghị bị đơn trả đủ tiền gốc là 2.381.178.912 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn Công ty TNHH Samwoo P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nhưng không thực hiện và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không có lời khai.*

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về thủ tục tố tụng:
- + Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;
- + Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;
- + Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;
- + Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.
- + Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự: chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.
- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH Samwoo P có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH T số tiền là 2.381.178.912 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty TNHH Samwoo P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho Công ty T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I]. Về tố tụng:

1.1]. Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Tại Hợp đồng kinh tế số: 001-HĐNT-2022 ngày 02/01/2022 các bên có thỏa thuận về lựa chọn Tòa án kinh tế Bình Dương để giải quyết tranh chấp, tuy nhiên thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết này không đúng quy định tại Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không được chấp nhận.

1.2]. Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Samwoo P phải trả số tiền 2.381.178.912 đồng theo Hợp đồng kinh tế số: 001-HĐNT-2022, Công ty TNHH Samwoo P có địa chỉ tại: Cụm Công nghiệp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; và các bên không có thỏa thuận lựa chọn giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại. Căn cứ vào Điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317 của Luật thương mại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu và xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa”.

1.3]. Bị đơn Công ty TNHH Samwoo P đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

1.4]. Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện, căn cứ Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1] Công ty TNHH Samwoo P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo đúng trình tự tố tụng, nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

2.2]. Về xác lập hợp đồng: Ngày 02/01/2022, Công ty TNHH T và Công ty TNHH Samwoo P ký hợp đồng kinh tế số: 001-HĐNT-2022 để mua bán các mặt hàng vật liệu dùng cho đóng gói. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, các bên đều có tư cách pháp nhân, hợp đồng do người đại diện theo pháp luật của các bên ký và đóng dấu trên cơ sở tự nguyện, đồng thời giữa các bên cũng có việc mua bán hàng hóa được thể hiện qua các đơn đặt hàng, phiếu xuất hàng và Hóa đơn giá trị gia tăng do nguyên đơn cung cấp. Do đó, hợp đồng kinh tế này được xác lập đúng theo quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại năm 2005 nên có hiệu lực và có giá trị. Việc các bên tham gia ký kết vào bản xác nhận công nợ của Công ty P đối với Công ty T có đóng dấu mộc của công ty, nên bản xác nhận công nợ này có giá trị pháp lý.

2.3] Sau khi ký hợp đồng nguyên tắc Công ty T đã thực hiện theo hợp đồng là xuất hàng theo đơn đặt hàng của Công ty P các đơn đặt hàng này, Công ty P đã nhận các đơn hàng này. Như vậy việc giao nhận hàng giữa hai bên là có thật các bên thừa nhận nợ bằng bản xác nhận công nợ.

2.4] Đối với các hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty T xuất cho Công ty P được Công ty P sử dụng và làm cơ sở để đối chiếu công nợ, nên càng có cơ sở để chấp nhận giá trị pháp lý đối với các hóa đơn này.

2.5] Đối với số nợ mà Công ty T bán hàng và xuất hóa đơn được Công ty P thừa nhận và đã làm biên bản xác nhận công nợ. Như vậy đối với số nợ này là có thật, nên yêu cầu của Công ty T là có cơ sở để chấp nhận.

2.6] Đối với yêu cầu tính lãi, do bị đơn vi phạm về thời hạn thanh toán. Vì vậy nguyên đơn đã yêu cầu tính lãi từ khi bên bị đơn xác nhận công nợ đến ngày xét xử và yêu cầu tính lãi là 10%/ năm. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu và đề nghị Hội đồng xét xử không tính lãi chỉ yêu cầu trả số tiền nợ còn thiếu là 2.381.178.912 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên được ghi nhận.

2.7] Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty T buộc công ty P phải có trách nhiệm thanh toán số tiền là 2.381.178.912 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bị đơn là Công ty P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 79.623.578 đồng.

Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.007.045 đồng tại biên lai thu tiền số 0004701 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 235, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 24, 50, 317 và Điều 319 của Luật thương mại năm 2005. Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa công ty TNHH Samwoo P với Công ty TNHH T.

Buộc Công ty TNHH Samwoo P có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH T số tiền là 2.381.178.912 đồng (hai tỷ ba trăm tám mươi một triệu một trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm mười hai đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH Samwoo P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 79.623.578 đồng

Hoàn trả cho Công ty TNHH T Số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.007.045 đồng. Tại biên lai thu tiền số 0004701 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Samwoo P vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến